TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 618/2018/QĐHNGĐ-ST	*Quận 12, ngày 30 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 196/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Bé H**, sinh năm 1977;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, Khu phố B, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú: Tổ A, Khu phố B, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và người yêu cầu: Ông **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1975;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, Khu phố B, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú: Tổ A, Khu phố B, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 60 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1977;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, Khu phố B, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú: Tổ A, Khu phố B, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1975;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ A, Khu phố B, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi cư trú: Tổ A, Khu phố B, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bé H và ông Nguyễn Anh T thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/7/2008; Số: 131; Quyển số: 01/2008 không còn giá trị.

2.2 Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bé H và ông Nguyễn Anh T xác định không có.

2.3 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bé H và ông Nguyễn Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Nguyễn Thị Bé H và ông Nguyễn Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về lệ phí: Ông Nguyễn Anh T tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Ông Nguyễn Anh T được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0035721 ngày 05/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND phường Tân Thới Hiệp, Quận 12;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Kim

Kính chuyển Chánh án cho đăng bản án này.
CVP ……Trương Hữu Hạnh
Duyệt của Chánh án:

Trương Việt Hồng